TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

Số: 14/2025/TB-SDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

========

Kính gởi : **Quý vị Cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai**

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai trân trọng kính mời Quý vị Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-20230).

1. Thời gian: Vào lúc **8h30**" ngày **18** tháng **04** năm **2025.**

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

3. Thành phần tham dự:

- Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai theo Thông báo 123/2025-SDN/VSDC-ĐK ngày 06/03/2025 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam vv/: Lập danh sách cổ đông của Công ty CP Sơn Đồng Nai đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030).

4. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban Điều hành.
- Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2024-Phương hướng năm 2025 và Kết quả hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2025)-Phương hướng nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Hội đồng Quản trị.
- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2024-Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025).
- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2025.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và Người công bố thông tin năm 2024.
- Tờ trình thông qua thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và Người công bố thông tin năm 2025.

- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2020-2025) và giới thiệu nhân sự bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030).

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng Cổ Đông.

5. Tài liệu Đại hội:

Quý vị cổ đông vui lòng xem chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030) tại trang thông tin điện tử: www.dongnaipaint.com.vn.

6. Các vấn đề khác:

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận vào phiếu đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự và gửi về Công ty trước 16h00'' ngày 07/04/2025 cho Ban Tổ chức Đại hội theo địa chỉ: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai bằng đường bưu điện hoặc qua số Fax: 02513836091, zalo: 0902629804.

- Nếu Quý Cổ đông cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Văn Linh. Số điện thoại 02513931355 hoặc 0902629804.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo bản gốc CCCD/CMND/Hộ chiếu, giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền bản chính (đối với trường hợp được ủy quyền) để kiểm tra đối chiếu thông tin.

- Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý Cổ đông ở xa không nhận được thư mời họp. Rất mong Quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng thời gian để Đại hội thành công tốt đẹp.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai trân trọng thông báo.

Tài liệu đính kèm:
Mẫu đăng ký/ủy quyền tham dự.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1
TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355
Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

SDN
Nâng Tầm Giá Trị

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ (HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ) ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

Kính gởi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Tên cổ đông : .....
Địa chỉ :.....
Số CCCD/CMND .....Ngày cấp.....Tại.....
Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu tính đến hết ngày .....tháng.....năm 20.....
(trong đó: số cổ phần sở hữu là: .....và số cổ phần đại diện là: .....)

Căn cứ thông báo về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030). Tôi xin trả lời V/v: Tham dự Đại hội được tổ chức vào lúc **8h30**" ngày **18/04/2025** như sau:

1/- Trực tiếp tham dự ☐
2/- Ủy quyền cho Ông/Bà.....

CCCD/CMND số : .....Ngày cấp :.....nơi cấp.....

Hoặc Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người theo danh sách dưới đây:

Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp
NGUYỄN PHẠM THUYÊN	CT.HĐQT–P.TỔNG GIÁM ĐỐC	048073005968	21/12/2021	Cục Cảnh sát QLHCTTXH
NGUYỄN ĐỨC NHIỄN	PCT.HĐQT – TỔNG GIÁM ĐỐC	030072009400	15/4/2021	Cục Cảnh sát QLHCTTXH

Bằng văn bản này, người được ủy quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tôi cam kết việc ủy quyền này hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại về kết quả biểu quyết và chịu trách nhiệm trước Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai và pháp luật về việc ủy quyền này.

Văn bản ủy quyền này sẽ hết giá trị khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai kết thúc.

.....Ngày.....tháng 04 năm 2025	.....Ngày.....tháng 04 năm 2025
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI THAM DỰ/NGƯỜI ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	.....

Ghi chú: Để thuận lợi cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông gởi giấy xác nhận hoặc ủy quyền về Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai trước 16h00" Ngày 07/04/2025, đối với cổ đông là tổ chức phải đóng dấu vào giấy ủy quyền.

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 01/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v: Chương trình làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030)

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30 phút, ngày 18 tháng 04 năm 2025.
Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở chính Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai. Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Kiểm tra danh sách cổ đông đăng ký tham dự; phát tài liệu họp; phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	- Báo cáo kết quả danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự (nếu có). - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Lấy ý kiến biểu quyết	Ban Tổ chức
8h45 - 8h55	- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu. - Thông qua chương trình làm việc của Đại hội. - Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Đoàn chủ tịch
8h55 - 9h15	- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban Điều hành. - Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2024-Phương hướng năm 2025 và Kết quả hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2025)-Phương hướng nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Hội đồng Quản trị.	Đoàn chủ tịch
9h15- 9h20	- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	Kế Toán trưởng
9h20 -9h30	- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2024-Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-	Ban Kiểm soát

	2025)	
9h30-9h45	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2025. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.	Đoàn chủ tịch
9h45-10h00	- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và Người công bố thông tin năm 2024. - Tờ trình thông qua thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và Người công bố thông tin năm 2025.	Đoàn chủ tịch
10h00-10h45	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2020-2025) và giới thiệu nhân sự bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Tiến hành bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030). - Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu kết quả bầu cử.	Ban Tổ chức
	Trong thời gian Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu bầu, Quý cổ đông giải lao tại chỗ (Hội nghị có phục vụ trà, trái cây, nước uống).	Ban Tổ chức
10h45-11h15	- Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề Ban Tổ chức đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội.	Đoàn chủ tịch
11h15 - 11h30	- Thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại Hội. - Thông qua Biên bản của Đại hội. - Bế mạc Đại hội.	Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 01/2025/QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

I. MỤC ĐÍCH.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030) được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được uỷ quyền được uỷ quyền lại cho người thứ ba. Người được ủy quyền lại phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.

- Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy đ ịnh sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c- Quý Cổ đông có thể tham khảo mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty: www.dongnaipaint.com.vn.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.

1. Tất cả cổ đông đến tham dự đại hội trang phục chỉnh tề. Chấp hành các qui định của Ban Tổ chức đại hội.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả điện thoại di động, đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc biểu quyết.

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2. Cách biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI.

1. Nguyên tắc phát biểu.

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH.

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

T.M. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 3600451024 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 02/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư Ký, Ban kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 09 năm 2023.
- Căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐQT ngày 22/03/2025 của Hội Đồng Quản Trị Công ty về việc thông qua thời gian, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030).

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu v Ban Gim st kiểm phiếu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030), gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I. Đoàn Chủ tịch: Có 03 thành viên:
1. Ông Nguyễn Phạm Thuyên - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
2. Ông Nguyễn Đức Nhiễn - P. Chủ Tịch HĐQT- Thành viên.
3. Ông Đào Đình Đề - Ủy viên HĐQT- Thành viên.

II. Thư ký: Có 01 thành viên:
1. Ông Nguyễn Văn Linh

III. Ban kiểm phiếu: Có 03 thành viên:
1. Ông Nguyễn Ngọc Tuyên - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Xuân Trường - Ủy viên
3. Ông Cao Chu Hiền - Ủy viên

IV. Ban Giám sát kiểm phiếu: Có 2 thành viên:
1. Ông Trương Công Đền - Trưởng ban (Đại diện cổ đông).
2. Ông Trịnh Thanh Nghị - Ủy viên (Đại diện cổ đông).

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=======

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Số: 01/2025/BC-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
=======

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Về thuận lợi.

- Công ty được sự quan tâm giúp đỡ từ Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Sonadezi, được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai có uy tín với người tiêu dùng và với thị trường ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp, cơ khí. Uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định đối với người tiêu dùng, hệ thống tiêu thụ, hệ thống phân phối, 2 đối tác PPG Hoa Kỳ và Akzonobel Hà Lan.

- CBCNV trong Công ty là tập thể đoàn kết, hầu hết Người lao động tận tâm, có trách nhiệm trong công việc, với Công ty cùng với đó các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần vào kết quả SXKD trong năm qua.

- Công ty chúng ta là một trong số không nhiều Doanh nghiệp tại KCN Biên Hòa I đã chuẩn bị được địa điểm di dời Nhà máy theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai, đây cũng là tiền đề để người lao động yên tâm công tác.

2. Về khó khăn, hạn chế.

- Kinh tế thế giới năm 2024 rơi vào hỗn loạn do bị ảnh hưởng của xung đột địa chính trị và các lệnh trừng phạt kinh tế của phương tây với một số quốc gia trên thế giới nên nguồn cung ứng bị đứt gẫy trên toàn cầu.

- Mặc dù kinh tế trong nước có khởi sắc, nhưng ngành bất động sản và xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, cơ khí vẫn gặp rất nhiều khó khăn cho đầu ra.

- Sản xuất của Công ty trong năm 2024 cũng trong tình trạng chung của ngành sản xuất Sơn- Gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ nên sản lượng giảm so với kế hoạch xây dựng, trong đó đối tác PPG cũng giảm so với năm 2023.

- Theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai, Sơn Đồng Nai nằm trong diện di dời khỏi KCN Biên Hòa 1 vào cuối năm 2025, nên việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị còn hạn chế, chưa đóng góp nhiều để tăng năng suất và mở rộng mặt bằng, lưu kho tồn trữ thành phẩm - vật tư nguyên liệu.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

1. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾT QUẢ 2024	KẾT QUẢ 2023	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	325.181	333.420	312.017	103	107
2	Tổng doanh thu	"	114.000	123.706	125.095	108	99
3	Sản lượng các loại	Tấn	12.400	12.106	11.553	98	105
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.748	8.850	16.469	114	54
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	8.000	8.480	6.361	106	133
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,571	12,215	10,077	114	114

2. Kết quả hoạt động đầu tư:

- Đầu tư tài chính: Công ty đang nắm giữ 81.900 cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch tương đương 819 triệu đồng, trong năm 2024 Cty CP Đầu Tư Nhơn Trạch không chi trả cổ tức.

- Đầu tư trong sản xuất: Tổng chi đầu tư TSCĐ và máy móc thiết bị năm 2024 là: 387 triệu đồng.

3. Báo cáo tình hình trả tiền thuê đất tại KCN Hố Nai đến ngày 31/12/2024.

- Chi phí thuê đất tại KCN Hố Nai: 71.180.039.027 đồng (Đã bao gồm 10% VAT và theo tỷ giá ngày 31/12/2022).

- Công ty đã thanh toán: 63.900.632.804 đồng.

- Số tiền còn lại phải trả: 8.431.830.000 đồng (tương đương 330.000 USD theo tỷ giá ngày 31/12/2024).

III. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH.

1. Điều hành Sản xuất-Kinh doanh-Bán hàng.

1.1. Về tổ chức sản xuất.

- Trong năm 2024 các Phân xưởng đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca, do đó đã đáp ứng tốt tiến độ giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng. Thực hiện 12.106 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB-CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu tuyệt đối về An toàn lao động, môi trường và cháy nổ cùng với chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu.

- Các Xưởng sản xuất đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, chồng ca và phối hợp tốt với các Phòng Kỹ thuật cũng là những nhân tố đóng góp cho sự ổn định trong sản xuất của Công ty.

- Công ty đã bàn giao lại cho Công ty PPG VN toàn bộ hiện trạng nhà xưởng, máy móc thiết bị, nhân sự, hồ sơ pháp lý tại Nhà máy Yên Phong-Bắc Ninh. Công ty chính thức chấm dứt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh Bắc Ninh, kể từ ngày 1/8/2024.

- Công ty đang ký hợp đồng sản xuất gia công với 3 đối tác nước ngoài là Cty TNHH PPG VN, Công ty TNHH PPG YUNG CHI COATINGS, Công ty TNHH Akzo Nobel VN. Đây là tiền đề quan trọng để chúng ta yên tâm tổ chức sản xuất trong những năm tiếp theo.

1.2. Về Kinh doanh-Bán hàng:

- Trước tình hình sản xuất, kinh doanh ngày càng khó khăn do bị ảnh hưởng của thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, dẫn đến các công trình xây dựng giảm, đội ngũ kinh doanh tích cực mở rộng tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, thường xuyên phân tích xu hướng người tiêu dùng để xây dựng kế hoạch tiếp thị, bán hàng cho phù hợp.

- Năm 2024 do tình hình kinh tế khó khăn nên các hoạt động quảng cáo trên truyền hình đã được cắt giảm, nhưng Công ty vẫn duy trì Quảng cáo thùng sơn nước DONASA Hitech Plus tại Bồn nước Khu Công nghiệp Biên Hòa I và Bảng Pano quảng cáo tại cửa ngõ vào TP. Biên Hòa (Công viên 30/4 - Biên Hòa) và trong năm 2024 sản lượng tiêu thụ sơn nước DONASA Hitech Plus tăng gấp đôi so với năm 2023.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai-Thương hiệu DONASA hiện nay đang tiêu thụ tại 93 Cửa hàng Đại lý, 65 Doanh nghiệp tiêu thụ trực tiếp và hơn 100 cửa hàng phân phối cấp 2 của Hệ thống phân phối. Công ty liên tục xây dựng các chương trình khuyến mại với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú nhằm tăng doanh số, kích cầu tiêu dùng để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

- Nhằm tăng doanh số cho năm 2024 và cũng là hoạt động tri ân, gắn kết với khách hàng, trong 5 tháng cuối năm Công ty đã mở chương trình khuyến mại du lịch Hội nghị khách hàng tại Hàn Quốc được tổ chức vào tháng 3/2025 với 69 người tham gia.

- Trong hoạt động bán hàng và thu tiền: Phòng Kế toán và Kinh doanh tăng cường đôn đốc khách hàng trả nợ, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ cũ và mới phát sinh. Tỷ lệ nợ phải thu đến cuối năm trên doanh số giảm so cùng kỳ.

2. Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh.

2.1. Về Công tác Kỹ thuật-Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty trong quá trình sản xuất, tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2019/BXD; QCVN 08/BCT và tiêu chuẩn JIS K 5663:2003 của Nhật Bản.

- Công ty luôn chú trọng cải tiến chất lượng, bao bì sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường sơn trang trí. Đồng thời đa dạng các sản phẩm khác nhau nhằm gia tăng thị phần; trong năm đã đưa dòng sản phẩm hotmeil- sơn kẻ vạch đường giao thông ra thị trường.

- Nhằm tăng lợi thế cạnh tranh, Công ty cũng đang phát triển bộ sơn nước DONASA trung cao cấp (gồm sơn lót, Sơn nội thất, ngoại thất) đang sơn thử nghiệm thực tế tại thị trường Biên Hòa, Kiên Giang, khi có kết quả chất lượng tin cậy sẽ đưa vào thương mại dự kiến trong năm 2025.

- Đội ngũ kỹ thuật R&D đã nghiên cứu và tạo ra nhiều sản phẩm hệ nước, hệ dung môi nhằm đa dạng hoá sản phẩm và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Các sản phẩm này đang được đánh giá chất lượng và xem xét khả năng phù hợp với điều kiện khí hậu khi đưa vào thực tế sử dụng.

2.2. Về Công tác Kế toán-Thống kê.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài. Đã kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

- Trong xử lý, phân tích số liệu trong tháng, trong quý được phản ánh kịp thời từ ngày 02-12 hàng tháng, qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra những quyết định kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, toàn kỳ của Cty kiểm toán RSM Việt Nam và hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

2.3. Về Công tác Cơ Điện-XDCB.

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả, đã hạn chế sự cố hỏng hóc, các yêu cầu an toàn về điện được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2024, không để xảy ra sự cố hư hỏng máy móc lớn dẫn đến sản xuất phải nằm chờ.

- Phòng Cơ Điện-XDCB đã luôn chủ động cải tiến, chế tạo máy móc thiết bị cho xưởng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiết kiệm chi phí cho Công ty.

2.4. Về Công tác Tổ chức-Hành chính-Nhân sự.

- Công tác xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ đã được quan tâm duy trì. Bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác thi đua khen thưởng, Đảng-Đoàn, thị trường chứng khoán...

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương, thu nhập, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm lao động..., theo đúng quy định của pháp luật về quan hệ lao động.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, chính sách lao động không xảy ra-Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hài hòa.

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

3. Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người lao động.

- Quan hệ lao động tại Công ty hài hòa, dân chủ, công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Năm 2024 tình hình kinh tế khó khăn, trong khi nhiều Công ty, Doanh nghiệp trong ngành xây dựng và vật liệu xây dựng phải đóng cửa, phá sản hoặc sản xuất cầm chừng, lao động nghỉ việc luân phiên nhưng CB-CNV Công ty Sơn Đồng Nai vẫn có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo, cao hơn năm 2023. Các hoạt động văn hóa thể thao, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học vẫn được duy trì thực hiện.

- Trong năm 2024, Ban Điều hành đã tổ chức cho toàn thể CB-CNV trong Công ty đi nghỉ dưỡng tại Thành phố biển Đà Nẵng, đây cũng là chuyến đi xa đầu tiên của toàn thể

CB-CNV trong nhiều năm. Qua chuyến nghỉ mát dài ngày giúp CB-CNV tăng thêm tình đoàn kết và gắn bó hơn với Công ty.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp... được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của Đoàn thể bán chuyên trách.

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Ban chuyển đổi số, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên....Các tổ chức, đoàn thể trên luôn nỗ lực hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội: Chi bộ, Công đoàn, Chi Đoàn thanh niên, Chi hội CCB phát huy đúng chức năng, nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo, hướng dẫn.

5. Công tác An toàn-VSLĐ, PCCN, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện AT-VSLĐ, ATHC, PCCN, BVSK, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và tham gia hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, đạt thành tích cao.

- Công ty đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, trong năm không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn lao động và không có người lao động bị mắc các bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CB-CNV. Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2024, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 2 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata nhằm cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

6. Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

6.1. Về công tác Thi đua-Khen thưởng:

- Trong năm đã phát động 1 đợt thi đua ngắn ngày để chào mừng ngày thành lập Công ty, lễ 30/4, 01/5 và chào mừng kỷ niệm 79 năm ngày Quốc khánh, 37 năm ngày Thành lập Nhà máy SƠN ĐỒNG NAI. Qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi, góp phần gia tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm và người lao động đã tuân thủ tốt nội quy Công ty, an toàn trong sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời tới người lao động. Việc tổ chức hàng năm tháng thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

6.2. Về hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng: Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2025.

1. Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện tiền lương, thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: Phát triển vốn Nhà nước, vốn Cổ đông và Hiệu suất cổ tức cao.

2. Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với hai Tập đoàn AkzoNobel (Hà Lan) và PPG (Hoa Kỳ) để mang lại hiệu quả kinh tế từ khu vực hợp tác.

3. Tình hình SXKD năm 2025 và các năm tiếp theo còn nhiều khó khăn; tình hình địa chính trị trên thế giới còn diễn biến phức tạp. Do đó Ban Điều hành Công ty phải thích ứng linh hoạt, không ngừng mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới, ổn định chất lượng sản phẩm là mục tiêu quan trọng để vượt qua khó khăn của năm 2025.

4. Phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2025 theo NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG và theo KẾ HOẠCH CỦA TỔNG CÔNG TY SONADEZI giao cho Người đại diện phần vốn, làm tiền đề thực hiện kế hoạch SXKD cho cả nhiệm kỳ VI (2025-2030).

5. Thiết kế Nhà máy mới và có lộ trình từng bước thực hiện các thủ tục để xây dựng Nhà máy khi có kinh phí hỗ trợ, đền bù từ UBND tỉnh Đồng Nai.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng : 315.896 triệu đồng
- Doanh thu : 114.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 7.700 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.600 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 11,296 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 12.030 tấn.

2. Kế hoạch đầu tư.

- Giá trị Đầu tư : 1.500 triệu đồng, trong đó:

Máy móc, thiết bị : 1.500 triệu đồng

III. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SXKD.

1. Điều hành Sản xuất-Kinh doanh-Bán hàng

1.1. Về Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của Khách hàng và các Đối tác, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao

động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

1.2. Về Kinh doanh-Bán hàng:

- Tập trung định vị sản phẩm sơn Hotmeil- Sơn kẻ đường giao thông trên thị trường, song song đó làm tốt công tác đảm bảo để kịp đưa bộ sơn nước trung, cao cấp mới đi vào thương mại khi thị trường bất động sản, địa ốc, xây dựng được phục hồi.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, trong đó chú trọng giữ vững khách hàng tại các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng hơn nữa đến công tác chăm sóc khách hàng.

- Liên tục phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Tranh thủ và được sự giúp đỡ của các Ban ngành trong tỉnh Đồng Nai, Tổng Công ty cũng như các Công ty thành viên trong Tổng Sonadezi nên Sơn Đồng Nai đã được sử dụng hầu hết tại các công trình của tỉnh, Ban Điều hành cũng đã có kế hoạch phát triển ra các công trình Nhà nước tại các tỉnh Miền đông nam bộ và các tỉnh lân cận mà Sơn Đồng Nai có lợi thế cạnh tranh.

- Đẩy mạnh, duy trì quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI-DONASA trên các nền tảng số và qua hệ thống bảng hiệu hiện có, hệ thống Đại lý, Cửa hàng, Doanh nghiệp.

2. Những công tác đảm bảo cho SXKD:

2.1. Về công tác Kỹ thuật-Giám sát sản xuất:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào chuyên sâu, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dựa trên dự báo về thị trường, trong đó chú trọng tập trung phát triển các dòng sản phẩm Sơn công nghiệp.

- Đối với hoạt động QC-Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót dẫn đến sản phẩm không đạt chất lượng.

2.2. Về công tác Kế toán-Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch. Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực nội địa và hợp tác, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

2.3. Về công tác Cơ điện-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về điện. Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý an toàn về điện tại 2 nhà máy- Nỗ lực loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng kế hoạch năm, hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng phải chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

2.4. Về công tác Tổ chức-Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể chấp hành tốt trong làm việc.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, phát triển chiều sâu Bộ máy quản lý, trong đó có đào tạo tại chỗ, cử đi học nâng cao trình độ.

3. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động.

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc, quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường lành mạnh và an toàn.

- Đảm bảo việc làm để ổn định thu nhập cho người lao động. Trong đó thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

4. Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng.

4.1. Về công tác Thi đua-Khen thưởng: Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty Sonadezi, Cụm thi đua phát động, hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế, tinh thần cho người lao động.

4.2. Về Hoạt động hướng đến cộng đồng: Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của tỉnh Đồng Nai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Hội đồng Quản trị sâu sát trong chỉ đạo để Ban Điều hành thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2. Ban Điều hành chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

- Năm 2024 đã qua, Cám ơn tất cả quý vị Cổ đông đã hợp tác, đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Năm 2025 phía trước chắc chắn lại là một năm nhiều khó khăn, đầy thách thức, bất ổn và khốc liệt nhưng cũng có rất nhiều những cơ hội, thời cơ phát triển ở phía trước.

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2025, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông, tập thể CB-CNV. Tinh thần trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty và sự hỗ trợ giúp đỡ của Tổng Công ty Sonadezi.

- Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai toàn tâm toàn ý, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2025 và xuyên suốt nhiệm kỳ 2025-2030.

- Kính chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI - TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 01/2025/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024-PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.

1. Tổ chức bộ máy của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp quản lý và điều hành Công ty. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị duy trì chương trình làm việc thông qua các cuộc họp hàng Quý. Nội dung họp đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Cty, các cuộc họp có sự tham dự của các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và 6 lần gửi văn bản lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị để chỉ đạo, định hướng mục tiêu SXKD và quyết định các vấn đề phát sinh trong Quản lý điều hành của Công ty

2. Kết quả lãnh đạo SXKD năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông - Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾT QUẢ 2024	KẾT QUẢ 2023	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	325.181	333.420	312.017	103	107
2	Tổng doanh thu	"	114.000	123.706	125.095	108	99
3	Sản lượng các loại	Tấn	12.400	12.106	11.553	98	105
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.748	8.850	16.469	114	54
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	8.000	8.480	6.361	106	133
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,571	12,215	10,077	114	114

3. Những Quyết nghị và Quyết định của Hội Đồng Quản Trị:

- Kỳ họp thứ nhất, ngày 25 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2023.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2024.

+ Thống nhất về nguyên tắc kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

+ Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 với tỉ lệ 5%/mệnh giá.

+ Thông qua Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2024.

- Kỳ họp thứ hai, ngày 19 tháng 03 năm 2024, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh quý 1/2024 (ước thực hiện).

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác quý 2/2024.

+ Thông qua việc chi trả cổ tức cả năm 2023 là 15%/mệnh giá.

+ Tăng Quỹ đầu tư phát triển năm 2023 từ 15% lên 30% và trích bổ sung 10.000.000.000 đồng từ lợi nhuận còn lại của các năm trước sang Quỹ đầu tư phát triển 2023.

+ Thông qua Nội dung chương trình và thời gian Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Kỳ họp thứ ba, ngày 16 tháng 08 năm 2024: Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024.

+ Thông qua Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác quý 3 và 6 tháng cuối năm 2024.

+ Thông qua việc chia cổ tức còn lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỉ lệ 10%/mệnh giá.

+ Thông qua việc niễn nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ đối với ông Nguyễn Bắc Trung, do bận việc cá nhân.

- Kỳ họp thứ tư, ngày 06 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác của quý 4/2024.

- Hội Đồng Quản trị có ý kiến bằng văn bản để quyết định các nội dung sau:

+ Nhất trí thông qua việc gia hạn Hợp đồng thuê nhà xưởng với Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên từ ngày 18/12/2023 đến ngày 17/03/2024.

+ Nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

+ Nhất trí thông qua việc chấm dứt dự án đầu tư "SẢN XUẤT SƠN CÔNG NGHIỆP (PPG) với Công ty TNHH PPG tại tỉnh Bắc Ninh và chấm dứt hoạt động của nhà máy Chi nhánh Bắc Ninh- Công ty CP Sơn Đồng Nai, kể từ ngày 01/09/2024.

+ Nhất trí thông qua việc tổ chức chương trình khuyến mại cho khách hàng tham dự Hội nghị khách hàng tại Hàn Quốc.

+ Nhất trí thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng CP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa, để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho các hoạt động Sản xuất Kinh doanh của Công ty.

4. Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2023 cho Cổ đông với tỉ lệ 15%/mệnh giá, với số tiền: 4.554.654.000 đồng.

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2024, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi trả mức cổ tức là 18%/mệnh giá.

5. Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao và thưởng	Tổng
1	Nguyễn Phạm Thuyên	CT. HĐQT kiêm P.TGĐ	429.921.000	160.324.000	590.245.000
2	Nguyễn Đức Nhiễn	P.CT HĐQT kiêm TGĐ	497.383.000	137.164.000	634.547.000

3	Đào Đình Đề	TV. HĐQT		113.992.000	
4	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT		113.992.000	
5	Vũ Nguyễn Thị Hạnh	TV. HĐQT		113.992.000	

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Chi tiết tại Phụ lục 2 về giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2024 tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty số 02/2024/BC-SDN ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

7. Hội đồng Quản trị độc lập: Công ty chưa có thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

8. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ.

9. Đánh giá về vai trò chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã lãnh đạo đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho cổ đông và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người lao động qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban Kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng : 315.896 triệu đồng
- Tổng doanh thu : 114.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 7.700 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.600 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 11,296 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 12.030 tấn.

2. Kế hoạch kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025: Căn cứ khoản 5 điều 27 và khoản 2 điều 39 Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai và hoạt động của Hội đồng Quản trị-Ban Kiểm soát năm 2025, dự kiến kinh phí hoạt động 200 triệu đồng.

3. Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng Quản trị bám vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế trong năm theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Điều hành thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Hội đồng Quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III. KẾT LUẬN.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Năm 2024 đã qua với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của nền kinh tế, tình hình chính trị phức tạp trên thế giới nhưng với sự nỗ lực trong lãnh đạo, cũng như sự nhiệt tình của các thành viên Hội đồng Quản trị đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Với những định hướng cụ thể đã báo cáo ở trên, Hội đồng Quản trị sẽ tăng cường chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Số: 02/2025/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ V (2020 - 2025)
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ VI (2025 - 2030)
==========

A. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ V (2020 - 2025).

I. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO SẢN XUẤT KINH DOANH.

1. Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện trong nhiệm kỳ V (2020 - 2025).

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2020		2021		2022		2023		2024	
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Tổng doanh thu	135.000	147.349	138.000	122.320	125.000	139.845	132.000	125.095	114.000	123.706
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.840	11.494	6.424	13.028	7.000	15.726	7.350	16.469	7.748	8.850
3	Số phát sinh phải nộp NSNN	9.000	10.233	9.100	8.536	9.000	10.898	9.000	6.361	8.000	8.480
4	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	38,47%	75,71%	21,12%	42,50%	22,26%	48,07%	21,18%	46,92%	21,58%	18,89%
5	Đầu tư XDCB, MMTB	2.500	664	2.500	1.275	2.500	68	2.500	173	1.500	387

II. LÃNH ĐẠO CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC.

1. Đã lãnh đạo Công ty CP Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

2. Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ và Đại hội cổ đông thường niên.

3. Duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý, trong đó chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên để từ đó có các chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám Đốc điều hành.

4. Có những Quyết định, hoạch định chủ trương sản xuất kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho nguồn vốn đầu tư của Cổ đông được bảo toàn và phát huy hiệu quả.

5. Lãnh đạo đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông và người lao động thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia hằng năm của cổ đông và thu nhập, các phúc lợi khác của người lao động qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

6. Phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ NHẬN XÉT.

1. Ưu điểm.

- Tập thể HĐQT và từng thành viên đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao.

- Đã hỗ trợ Ban Giám Đốc điều hành trong công tác quản lý, thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hoàn thành Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 5 năm.

- Các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng của CB-CNV được thực hiện đúng quy định pháp luật, thu nhập bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước.

- Thương hiệu, hình ảnh và giá trị Công ty ngày càng được nâng cao, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối và vị thế sản phẩm trên thị trường.

- Môi trường, điều kiện làm việc của người lao động tại doanh nghiệp luôn được quan tâm cải thiện - Nhà máy tuy là ngành nghề sản xuất sơn và thuộc diện di dời theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai nhưng luôn luôn sạch đẹp, gọn gàng.

- Công tác an ninh, trật tự trong và ngoài doanh nghiệp được giữ vững ổn định, công tác kinh doanh, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, bảo toàn phát triển nguồn vốn.

2. Hạn chế và tồn tại.

- Công tác nghiên cứu sản phẩm mới chưa thực sự hiệu quả, nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu cải tiến của thị trường, việc Sản xuất kinh doanh của Công ty còn phụ thuộc vào các đối tác, do đó việc xây dựng các chỉ tiêu kinh tế luôn bị động.

- Theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai, Sơn Đồng Nai nằm trong diện di dời khỏi KCN Biên Hòa 1 vào cuối năm 2025, việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị còn hạn chế, chưa đóng góp nhiều để tăng năng suất và mở rộng mặt bằng sản xuất, lưu kho tồn trữ thành phẩm - vật tư nguyên liệu.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ VI (2025 - 2030).

I. MỤC TIÊU.

1. Tập trung, huy động mọi nguồn lực để xây dựng Nhà máy tại KCN Hố Nai, tổ chức sản xuất, kinh doanh, giữ vững an ninh trật tự, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động khi di dời sang vị trí mới.

2. Phát triển và đa dạng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA đi cùng với những chính sách tiêu thụ hợp lý để SƠN ĐỒNG NAI trở thành một thương hiệu uy tín có sức cạnh tranh với các thương hiệu sơn trong và ngoài nước.

3. Trong nhiệm kỳ sẽ tập trung phát triển thương hiệu DONASA. Gia tăng tỷ trọng nội địa, giảm dần tỷ trọng hợp tác. Trong đó chú trọng thị trường Đông Nam Bộ bên cạnh đó duy trì và mở rộng thị trường tại các tỉnh Tây Nguyên, miền Trung, miền Tây…vv.

4. Hội đồng quản trị sẽ sâu sát với Ban Giám Đốc điều hành, phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để Lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Nhiệm kỳ VI đạt kết quả cao nhất. Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và mang

lại hiệu quả cao nhất trên từng đồng vốn của Cổ đông, trong đó có lợi ích hợp lý của người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NHIỆM KỲ VI (2025 – 2030).

1. Chỉ tiêu kinh tế dự báo (Tăng trưởng qua hàng năm).

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029
1	Tổng doanh thu	114.000	119.700	125.600	131.800	138.300
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.600	7.800	8.000	8.200	8.400
3	Số phát sinh phải nộp NSNN	7.700	8.000	8.400	8.800	9.200
4	Tỉ suất LNST/Vốn CSH	14,66%	14,91%	15,14%	15,37%	15,60%
5	Đầu tư XDCB, MMTB	1.500	20.000	20.000	1.500	1.500

2. Cơ sở để đưa ra các chỉ tiêu trên.

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xây dựng các chỉ tiêu trên là dựa trên cơ sở: Thương hiệu, nguồn lực vị thế của Công ty và dự báo về thị trường.

- Từ thực tế trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành dự báo các chỉ tiêu kinh tế, xã hội dựa trên ba chỉ tiêu chính: Doanh thu, Sản lượng, Nộp ngân sách tăng trưởng qua các năm.

III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ VI.

- Hội đồng quản trị sẽ lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện mục tiêu Sản xuất Kinh doanh và các nghĩa vụ xã hội khác theo đúng các quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty đại chúng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ, HĐQT sẽ cụ thể hóa từng năm để thực hiện đạt được những kết quả cao nhất, nhằm Phát triển Doanh nghiệp và mang lại Hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty và Cổ đông.

- Ban Giám Đốc điều hành sẽ chấp hành sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị, cụ thể các chủ trương Nghị quyết Đại Hội thường niên, Nghị quyết từng quý của HĐQT để điều hành SXKD đạt kết quả cao nhất.

2. Chỉ đạo sản xuất khu vực Sơn Đồng Nai-DONASA.

- Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới để đa dạng đối tượng sử dụng, trong đó chú trọng đến những dòng sản phẩm SƠN CÔNG NGHIỆP.

- Thích ứng, linh hoạt trong môi trường cạnh tranh; Chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu; Củng cố công tác tiếp thị, chính sách bán hàng để thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI- DONASA từng bước tạo lập ra vị thế vững chắc trên thị trường.

- Trong nhiệm kỳ sẽ tập trung nguồn lực cho nâng cao Sản lượng, Doanh thu đối với khu vực nội địa Thương hiệu DONASA. Không ngừng cải tiến, nâng cao NĂNG SUẤT sản xuất để gia tăng mức thu nhập của CB-CNV phù hợp mặt bằng tiền lương trong khu vực nói chung và trong ngành sơn nói riêng.

3. Thực hiện hợp tác tốt với 2 Đối tác.

- Hợp tác tốt với Công ty TNHH AkzoNobel Coatings VN - Hà Lan trong sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn công nghiệp.

- Hợp tác tốt với Công ty TNHH PPG VN- Hoa Kỳ trong Sản xuất sơn công nghiệp chất lượng cao để cung cấp trong sản xuất Kim loại mạ màu, sơn công dụng đặc biệt cho các tập đoàn đa quốc gia.

C. KẾT LUẬN.

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Để thực hiện tốt kế hoạch SXKD Nhiệm kỳ VI theo như Nghị quyết Đại Hội đề ra. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm giữa HĐQT - BKS; Sự hỗ trợ chỉ đạo kịp thời của HĐTV - Ban Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty PT KCN; Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Qúy Cổ Đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Chúc Quý vị đại biểu - Qúy vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cám ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Số: **03**/2025/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2024 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Tổng Giám đốc để được giải trình chi tiết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

RSM

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2025

RSM Việt Nam
Tầng 3A, Tòa nhà Mak The Signature
145-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn
www.rsm.global/vietnam

Số: 34/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2025 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network.
Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right.
The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Nguyễn Thị Xuân Kiều
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
5547-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**53.058.109.947**	**48.206.682.488**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**4.588.484.559**	**4.209.000.623**
1. Tiền	111	4.1	4.588.484.559	4.209.000.623
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**27.869.367.682**	**21.733.398.811**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	29.225.045.261	23.095.666.935
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		45.232.960	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		869.308.893	809.898.125
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.3	(2.270.219.432)	(2.172.166.249)
III. Hàng tồn kho	**140**	4.4	**20.600.257.706**	**21.547.882.220**
1. Hàng tồn kho	141		20.665.775.006	21.624.063.016
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(65.517.300)	(76.180.796)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**-**	**716.400.834**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	716.400.834
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**56.274.647.758**	**56.951.544.687**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**-**	**750.000.000**
1. Phải thu dài hạn khác	216		-	750.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**1.165.944.996**	**1.471.356.953**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	1.165.944.996	1.471.356.953
Nguyên giá	222		31.743.783.133	32.362.232.888
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.577.838.137)	(30.890.875.935)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**715.047.543**	**819.000.000**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		819.000.000	819.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(103.952.457)	-
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**54.393.655.219**	**53.911.187.734**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	54.170.970.034	53.688.502.549
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		222.685.185	222.685.185
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**109.332.757.705**	**105.158.227.175**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**42.397.189.957**	**40.851.963.039**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**42.197.189.957**	**40.164.272.489**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	17.374.326.002	18.845.554.769
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		216.077.660	139.177.830
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	824.947.540	610.395.870
4. Phải trả người lao động	314	4.9	2.930.807.205	2.312.291.381
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.10	3.373.103.725	537.241.769
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.11	13.474.768.889	12.046.505.869
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.12	4.003.158.936	5.673.105.001
II. Nợ dài hạn	**330**		**200.000.000**	**687.690.550**
1. Phải trả dài hạn khác	337		200.000.000	687.690.550
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**66.935.567.748**	**64.306.264.136**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.13	**66.935.567.748**	**64.306.264.136**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.364.360.000	30.364.360.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.364.360.000	30.364.360.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.13.6	21.270.364.407	6.587.580.230
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.13.6	1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.782.643.341	25.836.123.906
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		8.811.172.806	15.122.130.194
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.971.470.535	10.713.993.712
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**109.332.757.705**	**105.158.227.175**

Nguyễn Đức Nhiễn	**Huỳnh Thị Thanh Hương**	**Nguyễn Bắc Trung**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập biểu**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	124.476.353.785	116.390.575.198
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	4.828.382.245	5.855.137.592
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		119.647.971.540	110.535.437.606
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	84.726.675.218	80.013.219.301
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.921.296.322	30.522.218.305
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	33.394.909	10.245.572.302
7. Chi phí tài chính	22	5.5	4.470.930.992	4.792.906.519
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*1.054.595.433*	*1.386.022.332*
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	8.460.346.058	6.732.178.033
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	14.308.622.310	11.889.399.059
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.714.791.871	17.353.306.996
11. Thu nhập khác	31	5.8	4.024.328.338	4.313.731.006
12. Chi phí khác	32		582.679.796	917.251.469
13. Lợi nhuận khác	40		3.441.648.542	3.396.479.537
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.156.440.413	20.749.786.533
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.306.492.106	4.421.139.201
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	(140.000.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.849.948.307	16.468.647.332
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.4	2.366	4.342
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	2.366	4.342

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI * TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**11.156.440.413**	**20.749.786.533**
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	692.121.772	1.022.192.994
Các khoản dự phòng	03		191.342.144	(5.320.365)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(12.571.500)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(38.516.675)	(24.075.802)
Chi phí lãi vay	06	5.5	1.054.595.433	1.386.022.332
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**13.055.983.087**	**23.116.034.192**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.767.621.220)	1.731.819.806
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		958.288.010	3.300.403.106
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.115.680.571	(3.497.150.551)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(482.467.485)	(8.539.099.183)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	2.450.000.000
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.054.595.433)	(1.386.022.332)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.8	(2.597.200.385)	(4.388.306.804)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		7.615.000	1.490.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.343.551.760)	(2.551.615.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**3.892.130.385**	**10.237.553.234**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(424.772.144)	(133.438.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		25.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.516.675	24.075.802
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(386.255.469)**	**(109.362.198)**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	37.047.284.257	36.207.347.768
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(35.619.021.237)	(42.071.764.871)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.5	(4.554.654.000)	(5.313.763.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(3.126.390.980)**	**(11.178.180.103)**
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**379.483.936**	**(1.049.989.067)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.209.000.623	5.258.989.690
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	4.1	**4.588.484.559**	**4.209.000.623**

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P * TP. BIÊN HÒA T. ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Đức Nhiễn	Huỳnh Thị Thanh Hương	Nguyễn Bắc Trung
Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh là 30.364.360.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 149 (31/12/2023: 167).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, sản xuất matit (bột trét tường).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Theo Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 06 năm 2024 và Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 08 năm 2024, Hội đồng quản trị thông qua việc chấm dứt hoạt động tại chi nhánh Bắc Ninh do đã hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư và không tiếp tục gia hạn đầu tư, thời điểm chấm dứt hoạt động từ ngày 01 tháng 09 năm 2024. Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục để giải thể chi nhánh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng tại ngày cuối năm tài chính.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 15 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

3.7. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê cơ sở hạ tầng trả trước.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.10. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chiết khấu thanh toán, chi phí lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nguyên vật liệu, bao bì; chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí khuyến mãi, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí vận chuyển, bốc xếp, chi phí bằng tiền khác (tiếp khách,...).

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.18. Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	354.793.468	604.525.032
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.233.691.091	3.604.475.591
Cộng	**4.588.484.559**	**4.209.000.623**

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty TNHH PPG Việt Nam	4.566.700.839	2.906.680.081
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Gia Gia Phát	2.258.555.620	2.384.051.111
Các khách hàng khác (*)	22.399.788.802	17.804.935.743
Cộng	**29.225.045.261**	**23.095.666.935**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu của khách hàng ngắn hạn.

Quyền phải thu ngắn hạn của khách hàng tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.11.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.289.930.132	19.710.700	2.192.166.249	20.000.000

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì công nợ đã tồn đọng nhiều năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Nợ xấu (Tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số đầu năm	2.172.166.249	2.148.181.433
Trích lập trong năm	98.053.183	47.445.334
Hoàn nhập trong năm	-	(23.460.518)
Số cuối năm	**2.270.219.432**	**2.172.166.249**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND			Tại ngày 01/01/2024 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	826.912.662	19.710.700	Từ 1 năm đến trên 3 năm	729.148.779	20.000.000	Trên 3 năm
Cộng	**2.289.930.132**	**19.710.700**		**2.192.166.249**	**20.000.000**	

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.783.313.681	(36.501.117)	7.019.906.889	(34.401.117)
Công cụ, dụng cụ	825.294.792	-	778.608.147	(5.936.182)
Bán thành phẩm	594.722.824	-	625.902.809	-
Thành phẩm	11.461.769.701	(29.016.183)	13.197.535.549	(35.843.497)
Hàng hóa	674.008	-	2.109.622	-
Cộng	**20.665.775.006**	**(65.517.300)**	**21.624.063.016**	**(76.180.796)**

Giá trị hàng tồn kho tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.11.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	7.953.820.577	16.615.096.212	7.620.555.554	172.760.545	32.362.232.888
Mua trong năm	-	386.709.815	-	-	386.709.815
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.005.159.570)	-	-	(1.005.159.570)
Tại ngày 31/12/2024	**7.953.820.577**	**15.996.646.457**	**7.620.555.554**	**172.760.545**	**31.743.783.133**
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	7.782.162.602	16.016.497.334	6.957.742.954	134.473.045	30.890.875.935
Khấu hao trong năm	171.657.975	292.238.041	214.725.756	13.500.000	692.121.772
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.005.159.570)	-	-	(1.005.159.570)
Tại ngày 31/12/2024	**7.953.820.577**	**15.303.575.805**	**7.172.468.710**	**147.973.045**	**30.577.838.137**
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	171.657.975	598.598.878	662.812.600	38.287.500	1.471.356.953
Tại ngày 31/12/2024	**-**	**693.070.652**	**448.086.844**	**24.787.500**	**1.165.944.996**

Nguyên giá và giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay lần lượt là 4.983.378.447 VND và 0 VND – Xem thêm Mục 4.11.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 28.950.516.272 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí thuê đất và sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với thời hạn thuê từ 06/06/2022 đến 31/05/2065.

4.7. Phải trả người bán

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan	-	-	65.691.038	65.691.038
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Thương mại và Vận tải Đá Trắng	1.763.047.188	1.763.047.188	2.369.832.800	2.369.832.800
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	15.611.278.814	15.611.278.814	16.410.030.931	16.410.030.931
Cộng	**17.374.326.002**	**17.374.326.002**	**18.845.554.769**	**18.845.554.769**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải trả cho các đối tượng khác ngắn hạn có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra (*)	531.100.637	5.088.356.156	4.585.194.722	27.939.203
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	556.683.270	556.683.270	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	147.939.844	2.306.492.106	2.597.200.385	438.648.123
Thuế thu nhập cá nhân	145.907.059	524.905.797	522.807.282	143.808.544
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	**824.947.540**	**8.480.437.329**	**8.265.885.659**	**610.395.870**

(*) Trong đó, thuế giá trị gia tăng đầu ra được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Trong năm VND			Tại ngày 01/01/2024 VND
		Số phát sinh	Đã khấu trừ	Đã nộp	
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	531.100.637	12.505.766.031	7.417.409.875	4.585.194.722	27.939.203

4.9. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 12 và lương tháng 13 năm 2024 còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2024.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trích trước chi phí chương trình khuyến mãi	2.189.013.000	2.040.000
Trích trước tiền điện	773.137.717	423.363.186
Trích trước chiết khấu thanh toán	304.549.950	-
Các khoản trích trước khác	106.403.058	111.838.583
Cộng	**3.373.103.725**	**537.241.769**

4.11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	13.474.768.889	13.474.768.889	37.047.284.257	35.619.021.237	12.046.505.869	12.046.505.869

Đây là khoản vay ngắn hạn bằng VND tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn vay không quá 12 tháng, hạn mức tín dụng 30 tỷ VND và lãi suất theo từng giấy nhận nợ từ 7,5% - 8,2%/năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, được thế chấp bằng các tài sản đảm bảo sau:

- Quyền đối với khoản phải thu đã và/hoặc sẽ hình thành trong tương lai với giá trị tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.2;
- Toàn bộ giá trị hàng tồn kho với mức duy trì tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.4;
- Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 4.983.378.447 VND và 0 VND – Xem thêm Mục 4.5.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày 01/01	5.673.105.001	4.938.873.481
Trích lập trong năm	1.665.990.695	3.284.356.520
Thu khác	7.615.000	1.490.000
Sử dụng trong năm	(3.343.551.760)	(2.551.615.000)
Tại ngày 31/12	**4.003.158.936**	**5.673.105.001**

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Vốn chủ sở hữu

4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	15.182.180.000	19.299.463.130	1.518.200.000	20.435.893.194	56.435.736.324
Tăng vốn trong năm trước	15.182.180.000	(15.182.180.000)	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	16.468.647.332	16.468.647.332
Trích quỹ ĐTPT năm 2023	-	2.470.297.100	-	(2.470.297.100)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023	-	-	-	(3.284.356.520)	(3.284.356.520)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(5.313.763.000)	(5.313.763.000)
Tại ngày 01/01/2024	30.364.360.000	6.587.580.230	1.518.200.000	25.836.123.906	64.306.264.136
Lãi trong năm nay	-	-	-	8.849.948.307	8.849.948.307
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2023 (*)	-	12.470.297.100	-	(12.470.297.100)	-
Tạm trích quỹ ĐTPT năm 2024 (*)	-	2.212.487.077	-	(2.212.487.077)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 (*)	-	-	-	(1.665.990.695)	(1.665.990.695)
Chia cổ tức năm 2023 (*)	-	-	-	(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Tại ngày 31/12/2024	**30.364.360.000**	**21.270.364.407**	**1.518.200.000**	**13.782.643.341**	**66.935.567.748**

(*) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023 và tạm trích lập các quỹ năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCĐ2024 ngày 10 tháng 04 năm 2024.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	9.110.880.000	9.110.880.000
Vốn góp của các đối tượng khác	21.253.480.000	21.253.480.000
Cộng	**30.364.360.000**	**30.364.360.000**

4.13.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.036.436	3.036.436

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.13.4. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.849.948.307	16.468.647.332
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(1.665.990.695)	(3.284.356.520)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.183.957.612	13.184.290.812
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm (**)	3.036.436	3.036.436
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	**2.366**	**4.342**

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 là số tạm tính.

(**) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm được tính như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.036.436	1.518.218
Ảnh hưởng của 1.518.218 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 10 năm 2023 từ quỹ đầu tư phát triển được điều chỉnh tăng theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30	-	1.518.218
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	**3.036.436**	**3.036.436**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13.5. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Số dư đầu năm	-	
Cổ tức phải trả	4.554.654.000	5.313.763.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông (*)	(4.554.654.000)	(5.313.763.000)
Số dư cuối năm	-	-
(*) Trong đó, cổ tức đã trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	(1.630.584.000)	(1.922.298.000)

4.13.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2024	6.587.580.230	1.518.200.000
Trích trong năm	14.682.784.177	-
Tại ngày 31/12/2024	**21.270.364.407**	**1.518.200.000**

4.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản thuê ngoài: Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	283.953.928	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.061
Trên 5 năm	2.470.507.420	2.745.008.244
Cộng	**3.440.713.409**	**3.715.214.233**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng	96.432.342.903	91.728.002.636
Doanh thu gia công sơn	28.044.010.882	24.662.572.562
Cộng	**124.476.353.785**	**116.390.575.198**
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	12.121.850	42.250.975

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chiết khấu thương mại	4.287.951.045	4.639.430.908
Hàng bán bị trả lại	540.431.200	1.215.706.684
Cộng	**4.828.382.245**	**5.855.137.592**

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán hàng	64.157.649.313	61.085.722.661
Giá vốn gia công sơn	20.569.025.905	18.927.496.640
Cộng	**84.726.675.218**	**80.013.219.301**

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19.878.234	12.571.500
Lãi tiền gửi	13.516.675	24.075.802
Thu nhập từ thanh lý, bán các khoản đầu tư tài chính	-	10.208.925.000
Cộng	**33.394.909**	**10.245.572.302**

Doanh thu tài chính năm nay giảm đáng kể so với năm trước do Công ty đã bán toàn bộ cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức trong năm trước và ghi nhận khoản lãi là 10,2 tỷ VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chiết khấu thanh toán	3.282.241.695	3.387.377.360
Lãi tiền vay	1.054.595.433	1.386.022.332
Dự phòng tổn thất đầu tư	103.952.457	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.141.407	19.506.827
Cộng	**4.470.930.992**	**4.792.906.519**

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	1.153.328.667	1.129.422.181
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.400.796	52.144.074
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	4.234.829.938	2.411.264.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	516.963.719	516.894.403
Chi phí bằng tiền khác	2.484.822.938	2.622.452.764
Cộng	**8.460.346.058**	**6.732.178.033**

Chi phí bán hàng năm nay tăng khoảng 26% so với năm trước chủ yếu do Công ty tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại bao gồm khuyến mãi, quảng cáo.

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	6.257.651.563	6.086.652.891
Chi phí vật liệu quản lý	557.623.616	544.173.243
Chi phí đồ dùng văn phòng	112.243.172	99.451.661
Chi phí khấu hao tài sản cố định	278.573.878	298.715.544
Thuế, phí và lệ phí	98.860.439	129.246.573
Chi phí sử dụng hạ tầng	3.220.514.333	700.000.000
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	98.053.183	23.984.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	571.867.115	498.063.789
Chi phí bằng tiền khác	3.113.235.011	3.509.110.542
Cộng	**14.308.622.310**	**11.889.399.059**

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng hơn 20% so với năm trước chủ yếu do Công ty ghi nhận bổ sung chi phí sử dụng hạ tầng các năm trước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	3.169.204.884	3.150.530.048
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	616.252.780	972.882.885
Thu nhập khác	238.870.674	190.318.073
Cộng	**4.024.328.338**	**4.313.731.006**

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	54.947.078.066	51.607.332.283
Chi phí nhân công	27.523.405.204	25.271.492.405
Chi phí khấu hao tài sản cố định	692.121.772	1.022.192.994
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	98.053.183	23.984.816
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.529.006.807	10.152.436.678
Chi phí khác bằng tiền	8.939.032.721	6.947.404.698
Cộng	**105.728.697.753**	**95.024.843.874**

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	11.156.440.413	20.749.786.533
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	789.446.044	1.769.335.396
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(413.425.926)	(413.425.926)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	11.532.460.531	22.105.696.003
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.306.492.106	4.421.139.201
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**2.306.492.106**	**4.421.139.201**

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ;
- Chi phí trích trước chưa có hóa đơn;
- Thù lao Hội đồng quản trị không chuyên trách.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	37.047.284.257	36.207.347.768

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(35.619.021.237)	(42.071.764.871)

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại;
- Gia công sơn.

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	91.603.960.658	85.872.865.044	28.044.010.882	24.662.572.562	119.647.971.540	110.535.437.606
Cộng	**91.603.960.658**	**85.872.865.044**	**28.044.010.882**	**24.662.572.562**	**119.647.971.540**	**110.535.437.606**
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	7.636.018.819	9.719.327.079	4.516.309.135	2.181.314.134	12.152.327.954	11.900.641.213
Thu nhập tài chính					33.394.909	10.245.572.302
Chi phí tài chính					(4.470.930.992)	(4.792.906.519)
Thu nhập khác					4.024.328.338	4.313.731.006
Chi phí khác					(582.679.796)	(917.251.469)
Lợi nhuận trước thuế					11.156.440.413	20.749.786.533
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(2.306.492.106)	(4.281.139.201)
Lợi nhuận sau thuế					8.849.948.307	16.468.647.332

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản của bộ phận	42.771.604.726	39.259.281.503	6.122.027.377	5.260.787.282	48.893.632.103	44.520.068.785
Tài sản không phân bổ					60.439.125.602	60.638.158.390
Tổng tài sản					**109.332.757.705**	**105.158.227.175**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ phải trả của bộ phận	31.065.172.551	31.031.238.468	-	-	31.065.172.551	31.031.238.468
Nợ phải trả không phân bổ					11.332.017.406	9.820.724.571
Tổng nợ phải trả					**42.397.189.957**	**40.851.963.039**

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí mua sắm tài sản	424.772.144	132.307.000	-	-	424.772.144	132.307.000
Chi phí khấu hao	504.564.635	808.845.642	187.557.137	213.347.352	692.121.772	1.022.192.994

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty chủ yếu tại tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty trong cùng tập đoàn
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty trong cùng tập đoàn
4. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty trong cùng tập đoàn
5. Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
6. Công ty TNHH Phương Đông	Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt
7. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) và Ban Kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng – Xem thêm Mục 5.1:		
Công ty TNHH Phương Đông	12.121.850	42.250.975

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng và nhận cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	240.466.263	238.616.850
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	108.420.000	104.761.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	46.000.000	48.280.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	29.147.479	26.776.035
Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên	-	2.478.314.325
Cộng	**424.033.742**	**2.896.748.210**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	1.366.632.000	1.594.404.000
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	12.000.000	14.000.000
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	19.800.000	23.100.000
Ông Đào Đình Đề	227.052.000	284.844.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	5.100.000	5.950.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.13.5	**1.630.584.000**	**1.922.298.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Phạm Thuyên	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	590.245.000	541.345.000
Ông Nguyễn Đức Nhiễn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	634.547.000	580.679.000
Ông Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	113.992.000	112.592.000
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT	113.992.000	112.592.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	113.992.000	101.692.000
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó TGĐ	433.389.000	382.256.000
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát	113.992.000	112.592.000
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	64.996.000	64.396.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	64.996.000	64.396.000
Cộng		**2.244.141.000**	**2.072.540.000**

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	238.616.850	238.616.850

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Từ 1 năm trở xuống	283.953.928	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.061
Trên 5 năm	2.470.507.420	2.745.008.244
Cộng	**3.440.713.409**	**3.715.214.233**

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Trích):

	Tại ngày 01/01/2024 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 31/12/2023 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Hàng tồn kho:		
Nguyên liệu, vật liệu	7.019.906.889	7.019.906.889
Công cụ, dụng cụ	778.608.147	778.608.147
Bán thành phẩm	625.902.809	-
Thành phẩm	13.197.535.549	13.823.438.358
Hàng hóa	2.109.622	2.109.622
Cộng	**21.624.063.016**	**21.624.063.016**

Việc điều chỉnh thuyết minh các khoản mục hàng tồn kho là để phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của kỳ tài chính hiện hành. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng việc trình bày lại sẽ cung cấp thông tin hữu ích cho người sử dụng báo cáo tài chính.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Nguyễn Đức Nhiễn	**Huỳnh Thị Thanh Hương**	**Nguyễn Bắc Trung**
Tổng Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2025

TỔNG CTY CP PHÁT TRIỂN KCN
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ V (2020 - 2025) tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ V (2020 - 2025) tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

Phần I

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

A. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024:

I. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024:

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh năm 2024 đã phản ánh đầy đủ, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị nội bộ của Công ty trong năm 2024.

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 đã phản ánh đúng và đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội động cổ đông, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát đối với Tổng giám đốc và các công việc khác theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2024, Ban Kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản suất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Trđ	114.000	123.706	108,51%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	7.748	8.850	114,22%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	21,58	18,89	87,53%
4	Các khoản phải nộp NSNN	Trđ	8.000	8.480	106,00%

1.1 Tổng doanh thu : **123.705.694.787 đồng**

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 119.647.971.540 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 33.394.909 đồng
- Thu nhập khác : 4.024.328.338 đồng

1.2 Tổng chi phí : **112.549.254.374 đồng**

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 84.726.675.218 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 4.470.930.992 đồng
- Chi phí bán hàng : 8.460.346.058 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 14.308.622.310 đồng
- Chi phí khác : 582.679.796 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : **11.156.440.413 đồng**

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : **2.306.492.106 đồng**

1.5 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : **8.849.948.307 đồng**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, được thể hiện qua các chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 108,51% và lợi nhuận sau thuế đạt 114,22%.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 2.212 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.150 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 177 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 339 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2024.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy quang phổ để phục vụ sản xuất. Việc đầu tư và mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2024, Công ty mua cổ phần của Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 819 triệu đồng. Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền là 104 triệu đồng.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2024:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**53.058.109.947**	**48.206.682.488**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.588.484.559	4.209.000.623
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	27.869.367.682	21.733.398.811
III	Hàng tồn kho	140	20.600.257.706	21.547.882.220
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150		716.400.834
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**56.274.647.758**	**56.951.544.687**
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		750.000.000
II	Tài sản cố định	220	1.165.944.996	1.471.356.953
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	715.047.543	819.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	54.393.655.219	53.911.187.734
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**109.332.757.705**	**105.158.227.175**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**42.397.189.957**	**40.851.963.039**
I	Nợ ngắn hạn	310	42.197.189.957	40.164.272.489
II	Nợ dài hạn	330	200.000.000	687.690.550
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**66.935.567.748**	**64.306.264.136**
I	Vốn chủ sở hữu	410	66.935.567.748	64.306.264.136
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	30.364.360.000	30.364.360.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	21.270.364.407	6.587.580.230
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	13.782.643.341	25.836.123.906
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*8.811.172.806*	*15.122.130.194*
	LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*4.971.470.535*	*10.713.993.712*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**109.332.757.705**	**105.158.227.175**

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất với trị giá là 387 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng thời, Công ty bán thanh lý 02 máy pha màu tự động sử dụng trên 10 năm, đã hư hỏng không cần dùng, nguyên giá là 235 triệu đồng, đã trích khấu hao hết và giá trị thu hồi là 25 triệu

đồng; Công ty cũng giảm máy so màu, nguyên giá là 120 triệu đồng và máy đo màu, nguyên giá là 650 triệu đồng, máy sử dụng lâu năm hư hỏng, không sửa chữa được, đã trích khấu hao hết.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2024 là 31.744 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2024 là 692 triệu đồng, khấu hao luỹ kế là 30.578 triệu đồng và giá trị còn lại là 1.166 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2024, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 20.666 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.783 triệu đồng; kho thành phẩm là 12.057 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 826 triệu đồng.

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 65 triệu đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2024

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 27.869 triệu đồng, trong đó:
  - + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 29.225 triệu đồng
  - + Trả trước cho người bán ngắn hạn : 45 triệu đồng
  - + Phải thu khác ngắn hạn : 869 triệu đồng
  - + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.270) triệu đồng

Công nợ phải trả: 42.397 triệu đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 42.197 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 17.374 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 3.373 triệu đồng; Phải trả người lao động là 2.931 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 825 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 17.694 triệu đồng.
- Nợ dài hạn: 200 triệu đồng

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024:

- HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, trong đó đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; chi thù lao, thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết; ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2024 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM; triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh từ ngày 01/9/2024.

- HĐQT đã thông qua nghị quyết chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỉ lệ là 15%/mệnh giá cổ phiếu.

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban Kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và 06 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nhiệm vụ của từng thành viên được thống nhất phân công cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công
1	Đặng Lê Bích Phượng - Trưởng ban	- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; - Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty; - Kiểm tra việc ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hóa đơn với sổ sách kế toán; - Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; - Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh;

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công
		- Xem xét, kiểm tra việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; - Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ; - Các công việc còn lại khác thuộc nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
2	Trịnh Thị Ngọc Hương - Thành Viên	- Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và nhà thầu; - Kiểm tra chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương; - Theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ và CCDC; - Phối hợp kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ.
3	Bùi Thị Thùy Liên - Thành Viên	- Xem xét, kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng; - Xem xét, kiểm tra các khoản nợ phải thu, phải trả của khách hàng; - Xem xét, kiểm tra tình hình nhập xuất tồn nguyên vật liêu, vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ và thành phẩm, hàng hóa.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2024, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

+ Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2024, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

+ Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ về công tác kiểm tra, kiểm soát đối với từng thành viên Ban Kiểm soát.

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Thù lao, thưởng năm 2024:

1.	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	113.992.000 đồng
2.	Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	64.996.000 đồng
3.	Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên BKS	64.996.000 đồng

Đ. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được công bố đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 ngày 29/01/2025 trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

E. KIẾN NGHỊ:

- Chú trọng công tác chất lượng sản phẩm giữ uy tín thương hiệu công ty.
- Tạo mối liên kết giữa các Công ty thành viên trong Tổng Công ty Sonadezi để quảng bá hình ảnh sản phẩm thương hiệu DONASA.
- Tăng cường công tác quản lý và cân đối dự trữ hàng tồn kho phù hợp với quy trình sản xuất; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất và cân đối dòng tiền để giảm áp lực về chi phí lãi vay.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty.
- Về tình hình công nợ, đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tăng cường, đôn đốc thu hồi công nợ nhằm hạn chế bị chiếm dụng vốn, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiên quyết xử lý đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã kéo dài nhiều năm.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.
- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Phần II

Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ V (2020 - 2025)

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ V (2020 - 2025)

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm của Công ty đã được kiểm toán. Ban Kiểm soát báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ V (2020 - 2025) như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Vốn điều lệ	15.182	15.182	15.182	30.364	30.364
2	Tổng doanh thu	147.349	122.320	139.845	125.095	123.706
3	LN sau thuế TNDN	11.494	13.028	15.726	16.469	8.850
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	75,71%	42,50%	48,07%	46,92%	18,89%
5	Các khoản phải nộp NSNN	10.233	8.536	10.898	6.361	8.480

Nhiệm kỳ V (2020 - 2025), mặc dù tình hình kinh tế có nhiều biến động, đặc biệt là đại dịch Covid bùng phát kéo dài đã làm cho tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty không đồng đều. Tuy nhiên với nỗ lực phấn đấu của Ban Tổng giám đốc, Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

II. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung có liên quan theo yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, số liệu và hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ V (2020 - 2025), Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Công ty. Trên cơ sở kế hoạch hoạt động, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trong các cuộc họp HĐQT thường kỳ;
- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định của Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm và trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

C. NHẬN XÉT

Trong nhiệm kỳ V (2020 - 2025), với sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên cùng với cán bộ quản lý và được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng Quản trị, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả tốt, thông qua chỉ tiêu lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Do đó, Công ty cần tận dụng các cơ hội sẵn có, tiếp tục xây dựng thương hiệu DONASA, đặt trọng tâm trong việc sáng tạo phát triển sản phẩm mới, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nâng tầm chất lượng sản phẩm.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ V (2020 - 2025) tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3600453103 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Đặng Lê Bích Phượng

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
==========

Số: 04/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Tỉ lệ % /LNST	Số tiền (Đồng)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2024**		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		119.647.971.540
2	LN sau thuế để trích các quỹ và chia cổ tức		8.849.948.307
III	**Tổng trích các quỹ**		**3.878.477.772**
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	2.212.487.077
2	Quỹ khen thưởng	8%	707.995.865
3	Quỹ phúc lợi	5%	442.497.415
4	Quỹ công tác xã hội-cộng đồng	2%	176.998.966
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	176.998.966
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	88.499.483
7	Thưởng HĐQT & BKS	5%	73.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ**		**4.971.470.535**
V	**Lợi nhuận còn lại năm 2023 chuyển sang**		**8.811.172.806**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		**13.782.643.341**
VII	**Cổ tức**	18%	**5.465.584.800**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025**		**8.317.058.541**

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên



TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 05/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
==========

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2025
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2025.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đồng)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		**9.500.000.000**
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		**7.600.000.000**
III	**Tổng trích các Quỹ**		**3.268.000.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	1.900.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	608.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	380.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	152.000.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	2%	152.000.000
6	Thưởng Ban Quản lý điều hành (CB-CNV)	1%	76.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.332.000.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2024 chuyển sang**		**8.317.058.541**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		**12.649.058.541**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026**		**8.094.404.541**

Đề nghị Đại hội Đồng cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin là 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên



TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 06/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

=======

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng Quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.

2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.

3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========
Số: 07/2025/TTr-SĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========
Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

=======

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 28/9/2023.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, ngày 26/04/2021.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, ngày 27/04/2022.

Sau khi thực hiện soát xét Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Điều lệ Công ty.

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ thực hiện
Điều 1: Giải thích thuật ngữ. 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	**Điều 1: Giải thích thuật ngữ.** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	
b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 ***được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.***	Cho phù hợp thực tế.
c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;	c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 ***được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.***	Cho phù hợp thực tế.

Điều 20. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. 3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành	**Điều 20. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.** 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết ***trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.*** 3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông ***tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.***	Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị. 6.....Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	**Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.** 6.....Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng ***giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác*** bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Cho phù hợp thực tế.
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ ..... 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế. 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.	**Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.** ..... 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra ***Toà án có thẩm quyền.*** 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. ***Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.***	Cho phù hợp thực tế.

2. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Căn cứ thực hiện
Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: a. Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	**Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.** 3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị. Bỏ điểm a.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: a. Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.	**Điều 5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát** 3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Bỏ điểm a.	Cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Căn cứ thực hiện
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	**Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.** 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. *Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.".*	Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 08/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v: Quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 09 năm 2023.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10 tháng 04 năm 2024.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2024 như sau:

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Hội đồng Quản trị	639.464.000
2	Ban Kiểm soát	243.984.000
3	Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	76.488.000
	Tổng	**959.936.000**

2. Tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin là 5%/LNTT vượt kế hoạch.

- Kế hoạch LNTT 2024 : 9.685.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2024 : 11.156.440.413 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch: 1.471.440.413 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 73.000.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 09/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

V/v : Mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 9 năm 2023.

1. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2025 như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị.	
+ Chủ tịch HĐQT	: 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	: 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	: 6.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Ban Kiểm Soát:	
+ Trưởng Ban Kiểm Soát	: 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát	: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người QTCT	: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Người CBTT	: 2.500.000 đồng/tháng

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2025 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi).

2. Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SXKD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

Số: 02/2025/QC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ
THNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ-BAN KIỂM SOÁT
==========

Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo những qui định sau đây :

1. Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là:
- Thiết lập danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

2. Nguyên tắc bầu cử.
- Đúng luật, đúng điều lệ bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn người vào HĐQT, BKS.

3.1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của:
- Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ;
- Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ;
- Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại Công ty.

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

d. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT độc lập: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3.1 trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, không phải là người đã từng làm việc cho công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty mẹ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ;
- Người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại Công ty.

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

e. Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS.

Cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào chức danh Thành viên HĐQT, BKS nếu đảm bảo điều kiện sau đây:

4.1. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4.2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

4.3. Ban tổ chức có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần phổ thông nêu ở điểm 4.1 v 4.2.

4.4. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để đảm bảo không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các cổ đông có cơ sở chọn lựa.

5. Một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

6. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

7. Phương thức bầu cử:

7.1. Lập danh sách bầu cử.

7.2. Phiếu bầu in sẵn có tên những người trong danh sách bầu cử, có đóng dấu của Công Ty ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

7.3. Phiếu bầu hợp lệ : Là do Ban bầu cử phát ra, bầu đủ số lượng *(không gạch tên)*.

7.4. Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu đỏ của Cty.

- Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, thay đổi, tự ý ghi thêm tên người khác ngoài danh sách.

- Cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

- Cổ đông bầu bằng "%" số phiếu.

8. Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

9. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông nếu có.

10. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này, nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm luật và điều lệ.

11. Thông qua quy chế bầu cử của Đại hội

TM. BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTY PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=======

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

01/2025/TL-HĐQT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2025

THỂ LỆ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.

Thể thức, trình tự bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ VI (2025-2030) Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai như sau:

1. Nội dung bầu cử :

- Bầu Thành viên Hội đồng quản trị : 5 người
- Bầu Thành viên Ban Kiểm soát : 3 người

2. Phương thức bầu cử : Bầu dồn phiếu, công khai trực tiếp.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 quy định :

"Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử vin."

* Theo đó, việc tiến hành bầu cử A (B) Thành viên HĐQT, BKS sẽ theo cách sau:

- Tổng số phiếu bầu của một cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x A (B) [A (B) là số lượng thành viên bầu vào HĐQT, BKS **].**

- Cổ đông có thể dùng **Tổng số phiếu bầu** của mình để bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách ứng cử. Cổ đông ủng hộ ứng viên nào thì sẽ điền **số phiếu bầu** hoặc phân bổ **tổng số phiếu bầu** của mình vào ô trống ở cột "**Số phiếu bầu cho ứng viên**" tương ứng với từng **ứng viên**.

- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng viên trong phạm vi **Tổng số phiếu bầu** của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng viên **phải nhỏ hơn hoặc bằng** Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

- Kết quả được công nhận :

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 quy định :

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản

trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

3. Phiếu bầu cử:

- Hình thức phiếu bầu

+ Phiếu bầu HĐQT, BKS có đóng dấu đỏ của Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Nội dung phiếu bầu:

+ Mã số cổ đông, họ và tên Cổ đông/người đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu.
+ Họ và tên ứng viên - Số phiếu bầu cho ứng viên.

Ghi chú :

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông.

+ Dồn phiếu cho 1 hoặc nhiều người.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau:

+ Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành, không đóng dấu đỏ của Cty.

+ Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, thay đổi, tự ý ghi thêm tên người khác ngoài danh sách.

+ Phiếu bầu vượt quá số người được bầu.

+ Cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

+ Cổ đông bầu bằng "%" số phiếu.

- Xin đổi phiếu bầu:

Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử để được hướng dẫn và thay thế phiếu bầu khác.

TM. BAN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 3600451024 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 11/2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Thảo luận và thông qua các nội dung của Đại hội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2024 của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025-Đại hội nhiệm VI (2025-2030) xem xét và thông qua các nội dung sau.

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban Điều hành.

Nội dung 2: Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2024- Phương hướng năm 2025 và Kết quả hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2025)-Phương hướng nhiệm kỳ VI (2025-2030) của Hội đồng Quản trị.

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2024-Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025).

Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2024.

Nội dung 6: Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2025.

Nội dung 7: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Nội dung 8: Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Nội dung 9: Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2024.

Nội dung 10: Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2025.

Nội dung 11: Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ V (2020-2025) và giới thiệu nhân sự bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ VI (2025-2030).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1
TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355
Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

SDN
Nâng Tầm Giá Trị

TÊN CỔ ĐÔNG : .....

MÃ CỔ ĐÔNG: .....

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

SỐ CP SỞ HỮU VÀ ĐD SỞ HỮU : .....



SDN
DONASA
Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa I
TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355
Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử

- Tên cổ đông : .....
- Mã cổ đông : .....
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : .....
- Tổng số phiếu được quyền bầu :.....
- Chữ ký của cổ đông :.....

2. Phần bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ông/bà.....	.....
2	Ông/bà.....	.....
3	Ông/bà.....	.....
4	Ông/bà.....	.....
5	Ông/bà.....	.....
6	Ông/bà.....	.....
	Tổng cộng phiếu bầu **(Không quá ..... phiếu)**	.....

3. Hướng dẫn bầu cử:

- Cổ đông có quyền bỏ phiếu toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.



SDN
DONASA
Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1
TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355
Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

M.S.D.N: 3600451024 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:
   - Tên cổ đông : .....
   - Mã cổ đông : .....
   - Số cổ phần sở hữu và đại diện : .....
   - Tổng số phiếu được quyền bầu : .....
   - Chữ ký của cổ đông :.....

2. Phần bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ông/bà.....	.....
2	Ông/bà.....	.....
3	Ông/bà.....	.....
4	Ông/bà.....	.....
	Tổng cộng phiếu bầu **(Không quá ..... phiếu)**	.....

3. Hướng dẫn bầu cử:
   - Cổ đông có quyền bỏ phiếu toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.
   - Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.



TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
========

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

Đồng Nai, ngày .... tháng 4 năm 2025

(Dự thảo)

Số:...../NQ-SDN/ĐHCĐ2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐONG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ VI (2025-2030)
CƠNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
==========

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 23 tháng 10 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 28/09/2023.

- Căn cứ nội dung Biên bản họp số: ...../BBH-SDN/ĐHCĐ2025, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2025-Đại hội Nhiệm kỳ VI (2025-2030) vào lúc 08^{h}30 ngày ...../04/2025, tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Với.....Cổ đông tham dự trên tổng số ..... Cổ đông của Công ty, đại diện cho: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ:.....% trên tổng số: 3.036.436 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SXKD năm 2024.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2024	KẾT QUẢ 2024	KẾT QUẢ 2023	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	325.181	333.420	312.017	103	107
2	Tổng doanh thu	"	114.000	123.706	125.095	108	99
3	Sản lượng các loại	Tấn	12.400	12.106	11.553	98	105
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	7.748	8.850	16.469	114	54
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	8.000	8.480	6.361	106	133
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,571	12,215	10,077	114	114

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025.

- Giá trị tổng sản lượng : 315.896 triệu đồng
- Doanh thu : 114.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 7.700 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 7.600 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 11,296 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 12.030 tấn

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2024 và Phương hướng năm 2025 và Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ V (2020-2025) và Phương hướng nhiệm kỳ VI (2025-2030).

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 4.</u> Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 5:</u> Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2024-Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025).

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 6.</u> Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và chi trả cổ tức năm 2024.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2024 là 18%/mệnh giá. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5%/mệnh giá, chi bổ sung thêm 13%/mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2024.

STT	Nội dung	Tỉ lệ % /LNST	Số tiền (Đồng)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2024**		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		119.647.971.540
2	LN sau thuế để trích các quỹ và chia cổ tức		8.849.948.307
III	**Tổng trích các quỹ**		**3.878.477.772**
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	2.212.487.077
2	Quỹ khen thưởng	8%	707.995.865
3	Quỹ phúc lợi	5%	442.497.415
4	Quỹ công tác xã hội-cộng đồng	2%	176.998.966
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	176.998.966
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	88.499.483
7	Thưởng HĐQT & BKS	5%	73.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ**		**4.971.470.535**
V	**Lợi nhuận còn lại năm 2023 chuyển sang**		**8.811.172.806**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		**13.782.643.341**
VII	**Cổ tức**	18%	**5.465.584.800**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025**		**8.317.058.541**

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 7.</u> Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy và trả cổ tức năm 2025.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2025 là 15%/mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Qũy năm 2025.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đồng)
I	**Vốn điều lệ**		**30.364.360.000**
II	**Kết quả kinh doanh**		
1	Lợi nhuận trước thuế		**9.500.000.000**
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		**7.600.000.000**
III	**Tổng trích các Quỹ**		**3.268.000.000**
1	Quỹ đầu tư phát triển	25%	1.900.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	608.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	380.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	152.000.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	2%	152.000.000
6	Thưởng Ban Quản lý điều hành (CB-CNV)	1%	76.000.000
IV	**Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ**		**4.332.000.000**
V	**Lợi nhuận còn lại của năm 2024 chuyển sang**		**8.317.058.541**
VI	**Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)**		**12.649.058.541**
VII	**Cổ tức**	15%	**4.554.654.000**
VIII	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026**		**8.094.404.541**

3. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 8</u>. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đ được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện việc kiểm toán Bo co ti chính năm 2025 và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 9</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 10</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2024.

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Hội đồng Quản trị	639.464.000
2	Ban Kiểm soát	243.984.000
3	Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	76.488.000

	Tổng	**959.936.000**

2. Tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin là 5%/LNTT vượt kế hoạch.

- Kế hoạch LNTT 2024 : 9.685.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2024 : 11.156.440.413 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch: 1.471.440.413 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 73.000.000 đồng

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

<u>ĐIỀU 11</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trch quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2025.

1. Thù lao Hội đồng Quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT : 6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng
+ Người phụ trách QTCT : 2.000.000 đồng/tháng

2. Thù lao Ban kiểm soát và Người Công bố thông tin:

+ Trưởng Ban Kiểm soát : 6.000.000đ/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
+ Người Công bố thông tin : 2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2025 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

3. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2024.

Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%

<u>ĐIỀU 12</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội Đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2020-2025).

1. Miễn nhiệm thành viên Hội Đồng Quản trị.
   1. Ông/bà Nguyễn Phạm Thuyên
   2. Ông/bà Nguyễn Đức Nhiễn
   3. Ông/bà Đào Đình Đề
   4. Ông/bà Trần Trung Kiên
   5. Ông/bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh

2. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.
   1. Ông/bà Đặng Lê Bích Phượng
   2. Ông/bà Trịnh Thị Ngọc Hương

3. Ông/bà Bùi Thị Thùy Liên

<u>ĐIỀU 13</u>. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030).

1. Danh sách trúng cử thành viên Hội Đồng quản trị:
    1. Ông/bà .....
    2. Ông/bà .....
    3. Ông/bà .....
    4. Ông/bà .....
    5. Ông/bà .....
2. Danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:
    1. Ông/bà.....
    2. Ông/bà .....
    3. Ông/bà.....

ĐIỀU 14: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành : .....%**

TM. BAN TỔ CHỨC
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Phạm Thuyên